

Số: /2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Quyết định 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXX ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động đang thường trú tại tỉnh Gia Lai, bao gồm:

- Người khuyết tật;

- Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định.

- Người dân tộc thiểu số; người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người có đất bị thu hồi; lao động nữ bị mất việc làm;

- Người thuộc hộ mới thoát nghèo; Người lao động có thu nhập thấp;

- Người sau cai nghiện ma túy; Người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng;

- Người dân; Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác.

b) Các cơ quan, đơn vị, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ

a) Người lao động trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học. Việc hỗ trợ đào tạo đối với người lao động được thực hiện thông qua cơ sở đào tạo tổ chức khóa đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b) Người lao động thuộc các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này sau khi hoàn thành khóa học được hỗ trợ việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của pháp luật.

c) Người lao động có nhu cầu học nghề gắn với giải quyết việc làm được hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại khi tham gia học nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng:

- + Hỗ trợ tiền ăn:

- Người khuyết tật; Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, buôn, làng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: mức hỗ trợ tối đa 60.000 đồng/người/ngày thực học;

- Người dân tộc thiểu số; Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo theo quy định

của Thủ tướng Chính phủ; Người có đất bị thu hồi; lao động nữ bị mất việc làm: mức hỗ trợ tối đa 50.000 đồng/người/ngày thực học;

- Người thuộc hộ mới thoát nghèo; Người lao động có thu nhập thấp: mức hỗ trợ tối đa 40.000 đồng/người/ngày thực học;

- Người sau cai nghiện ma túy; Người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 40.000 đồng/người/ngày thực học;

- Ngư dân; người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác: mức hỗ trợ tối đa 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Hỗ trợ tiền đi lại:

Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học đối với trường hợp địa điểm đào tạo cách nơi cư trú từ 15 km trở lên.

Riêng đối với người khuyết tật và người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, buôn, làng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05km trở lên.

b) Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Gia Lai;

- Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm;

- Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ vay vốn các chương trình tín dụng ưu đãi thuộc đối tượng thụ hưởng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Người lao động quy định tại điểm a khoản 4 Điều này đã được hưởng theo các chính sách của Trung ương ban hành thì ngân sách địa phương tiếp tục hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; trong trường hợp người lao động thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng một lúc thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất hoặc học đồng thời ở nhiều cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách ở một cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị quyết này.

Khi các văn bản viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6. Nguồn kinh phí

- Từ ngân sách tỉnh.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH